

# GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN SỰ PHẠM TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC HIỆN NAY

ThS. GIANG QUỲNH HƯƠNG\*

Ngày nhận bài: 10/05/2016; ngày sửa chữa: 23/05/2016; ngày duyệt đăng: 24/05/2016.

**Abstract:** Professional ethics education is one of crucial tasks in pedagogical universities, contributing to formation of personalities – the most important characteristic of teachers. In this article, author points out the factors affecting ethics of students and presents situation of professional ethics education for pedagogic students at Tay Bac university with achievements and difficulties. The author also proposes solutions to improve professional ethics education for pedagogical students in line with requirements of education reform and international integration.

**Keywords:** Professional ethics, professional ethics education.

**G**iao dục - đào tạo là hoạt động nhằm bồi dưỡng, phát triển các phẩm chất, năng lực của con người. Trong quá trình giáo dục, nhiệm vụ giáo dục tri thức luôn phải gắn với giáo dục đạo đức (ĐĐ), thông qua “dạy chữ” để “dạy người”. Do đó, giáo dục ĐĐ là khâu then chốt để hình thành nhân cách con người. Nghề sư phạm là nghề mà đối tượng của nó là con người, hình thành nhân cách cho thế hệ trẻ theo yêu cầu của xã hội; sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Nhiệm vụ của các thầy cô giáo rất nặng nề nhưng cũng rất vẻ vang. Muốn làm tròn nhiệm vụ đó phải luôn gương mẫu về mọi mặt, không ngừng bồi dưỡng ĐĐ cách mạng, lập trường chính trị” [1; tr 616]. Với những ý nghĩa như trên, nghề dạy học đòi hỏi cả về năng lực và phẩm chất rất cao, nên những sinh viên (SV) sư phạm phải học tập, rèn luyện để có những phẩm chất năng lực cần thiết đáp ứng yêu cầu của người giáo viên trong giai đoạn mới.

Xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay ảnh hưởng không nhỏ đến thế hệ trẻ, đặc biệt là SV. Một bộ phận lớn SV đã nhận thức đúng đắn việc học tập, tu dưỡng ĐĐ; tuy nhiên, còn tồn tại một bộ phận sa sút về ĐĐ, mờ nhạt lí tưởng, hoài bão làm ảnh hưởng đến chất lượng, uy tín của các nhà trường sư phạm. Vì vậy, giáo dục ĐĐ nói chung và đạo đức nghề nghiệp (ĐĐNN) nói riêng cho SV, đặc biệt SV các trường đại học sư phạm (ĐHSP) càng trở nên quan trọng và được quan tâm hơn nữa.

## 1. ĐĐNN và những nhân tố tác động đến sự hình thành, phát triển ĐĐNN của SV các trường ĐHSP hiện nay

Theo Đại Từ điển Tiếng Việt: “ĐĐ là phép tắc về mối quan hệ giữa người, giữa cá nhân với tập thể, với xã hội” [2; tr 595]. ĐĐ là hình thái của ý thức xã hội phản

ánh tồn tại xã hội; là những nguyên tắc, chuẩn mực có chức năng điều chỉnh hành vi của con người. ĐĐ không chỉ là lương tâm, danh dự mà nó còn tồn tại gắn liền với các hoạt động xã hội, gắn với nghề nghiệp (NN) của mỗi người. Khi bàn về ĐĐNN, Ph.Ăngghen đã viết: “Trong thực tế, mỗi giai cấp và ngay cả mỗi NN đều có ĐĐ riêng của mình” [3; tr 425]; như vậy, ĐĐ là phương thức cơ bản để điều chỉnh thái độ và hành vi của con người trong các mối quan hệ xã hội. Trong lao động sản xuất và hoạt động NN càng cần có những nguyên tắc, chuẩn mực ĐĐ để đáp ứng yêu cầu đặc thù công việc đặt ra. Theo chúng tôi: ĐĐNN là những quy tắc, chuẩn mực phản ánh mối quan hệ giữa con người với công việc, con người với con người, giữa cá nhân và cộng đồng nhằm điều chỉnh thái độ, hành vi của những người hoạt động trong một lĩnh vực NN đáp ứng với đòi hỏi, đặc thù do tính chất, đặc điểm NN đặt ra.

Trong xã hội có nhiều nghề, mỗi nghề cần có những quy tắc, chuẩn mực ĐĐ đặc trưng, nhất là những NN mang tính chuyên môn hóa cao, liên quan đến con người thì càng cần những yêu cầu về ĐĐ mực thước hơn, như: ĐĐ nghề “y”, ĐĐ nghề “báo”, ĐĐ nghề “giáo”... Sư phạm là một nghề đặc biệt được coi trọng ở mọi quốc gia. Tư tưởng về người thầy với những yêu cầu cao về ĐĐ đã hình thành rất sớm trong lịch sử giáo dục nhân loại, Khổng Tử - người sáng lập ra học thuyết ĐĐ của Nho Giáo thời kì phong kiến Trung Hoa - cho rằng: người thầy giáo trước hết phải là người mẫu mực về ĐĐ để làm tấm gương cho học trò noi theo.

Cho đến nay, nghiên cứu về ĐĐNN sư phạm thường được tiếp cận ở các góc độ, như: theo cấu trúc

\* Trường Đại học Tây Bắc

tâm lí về hoạt động; dưới dạng cấu trúc văn hóa sư phạm; theo chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm hoạt động của nghề sư phạm; ĐĐ nghề dưới góc độ giải quyết các quan hệ (thái độ, hành vi nghề)... Tuy nhiên, dù tiếp cận theo góc độ nào thì đều đi đến một định nghĩa chung nhất về ĐĐNN sư phạm như sau: *ĐĐNN sư phạm là một hệ thống quy tắc, chuẩn mực phản ánh tính đặc thù của hoạt động sư phạm nhằm đánh giá, điều chỉnh thái độ, hành vi của nhà giáo sao cho phù hợp với yêu cầu của nghề sư phạm.*

Giáo dục ĐĐ là một nhiệm vụ, nội dung quan trọng trong quá trình giáo dục, trong đó người thầy là chủ thể mang tính chuyên nghiệp cao, nên ĐĐ nhà giáo được cả xã hội quan tâm. Nguyên lí giáo dục *"Tiên học lễ - Hậu học văn"* mang đậm nét văn hóa phương Đông cho rằng: việc dạy học trước hết phải dạy "lễ nghĩa", tức là việc học tập, rèn luyện về tư cách ĐĐ lối sống phải được đặt lên hàng đầu. Đối với người theo nghề sư phạm, điều này càng trở nên quan trọng. Vì vậy: *Giáo dục ĐĐ cho SV các trường ĐHSP là quá trình tác động có tổ chức, có hệ thống của nhà giáo dục đối với SV nhằm hình thành những phẩm chất phù hợp với giá trị, chuẩn mực ĐĐNN của người giáo viên đáp ứng yêu cầu quá trình đào tạo.*

Sự hình thành, phát triển ĐĐNN của SV các trường ĐHSP chịu sự tác động tổng hợp, đan xen, giao thoa của các giá trị ĐĐ trong lịch sử, của thời đại và không gian. Những tác động đó là: sự tác động của điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội; quá trình đào tạo và yêu cầu của quá trình đào tạo; đặc điểm lao động sư phạm; đặc điểm nhận thức của SV.

## **2. Thực trạng giáo dục ĐĐNN cho SV Trường Đại học Tây Bắc hiện nay**

**2.1. Một số thành tựu đạt được:** Hiện nay, công tác giáo dục ĐĐNN được lãnh đạo Trường Đại học (ĐH) Tây Bắc đặc biệt quan tâm, thể hiện ở việc: xây dựng mục tiêu, mô hình đào tạo SV một cách toàn diện, vừa dạy văn hóa, vừa giáo dục hình thành nhân cách, lối sống lành mạnh, văn hóa; xây dựng được môi trường sư phạm lành mạnh, mô phạm, bước đầu có sự lồng ghép giáo dục ĐĐNN trong các môn học; tổ chức tốt các hoạt động, chương trình ngoại khóa liên quan đến ĐĐNN, cho SV giao lưu học hỏi, nâng cao nhận thức, định hướng tư tưởng cho bản thân. Cụ thể trong năm học 2014-2015, Trường đã tổ chức được 20 lớp học với 2.233 SV về giáo dục pháp luật, ĐĐ, lối sống cho SV; tổ chức được 24 lớp với 4.661 SV về giáo dục, tuyên truyền phòng, chống ma túy... Đoàn Trường ĐH Tây Bắc phối hợp với

Đoàn Trường Cao đẳng Sơn La, Cao đẳng Y tế và Thành Đoàn Sơn La tổ chức chương trình *"Sẻ chia yêu thương xuân 2016"* tạo điều kiện cho SV tham gia tình nguyện, hình thành nhân cách ĐĐ; các khoa khối ngành sư phạm thường xuyên tổ chức cho SV đến các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông Chu Văn An (trực thuộc trường) để rèn nghề, tiếp xúc với học sinh; từ đó hình thành ĐĐ nhà giáo; Giảng viên khối trường ngành sư phạm luôn thể hiện là tấm gương sáng cho SV noi theo, gần gũi giúp đỡ các em hình thành lòng yêu nghề, nhân cách người giáo viên tương lai.

Về phía SV, đa số SV sư phạm Trường ĐH Tây Bắc có động cơ học tập đúng đắn, có lòng yêu nghề, hoài bão, lí tưởng cống hiến cho sự nghiệp giáo dục; tích cực rèn luyện nền nếp chính quy, tác phong sư phạm, hướng tới phát triển nhân cách nhà giáo, coi trọng giá trị tinh thần ĐĐ nhà giáo; chăm chỉ, ham học hỏi, lễ phép với thầy cô giáo, có phẩm chất ĐĐ tốt... đó là nền tảng vững chắc để hình thành ĐĐNN sư phạm trong giai đoạn hiện nay.

Trong những năm gần đây, SV sư phạm tiếp tục kế thừa truyền thống cách mạng của cha anh, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nhận thức rõ vị trí, vai trò của mình, phấn đấu được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng. SV tham gia sôi nổi các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các cuộc thi rèn nghề với phong trào *"Thanh niên tình nguyện"*, *"Hội diễn văn nghệ SV"*, tham gia các câu lạc bộ khiêu vũ, Tiếng anh...; đặc biệt, tham gia cuộc thi *Nghệ vụ sư phạm* tổ chức thường kì. Đây là những hoạt động quan trọng để rèn luyện ý thức nghề nghiệp, kĩ năng sư phạm, ĐĐ nhà giáo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

## **2.2. Những hạn chế còn tồn tại**

*- Hạn chế về nội dung giáo dục ĐĐNN cho SV:* Sự kết hợp chặt chẽ giữa nâng cao kiến thức chuyên môn với rèn luyện ĐĐNN còn hạn chế; chưa tích hợp được các yêu cầu, chuẩn mực nghề giáo trong nhiều môn học; nội dung học còn nặng về lí luận chung, thời gian thực hành rèn nghề còn ngắn nên SV chưa có nhiều "va chạm" thực tiễn; việc tích hợp giáo dục ĐĐNN với các môn học khác đôi lúc còn chưa được quan tâm đúng mức; các quy định về giáo dục ĐĐNN còn chung chung, chưa cụ thể với từng đơn vị; sự phối hợp giữa các đơn vị chưa đồng bộ, nhịp nhàng dẫn đến việc giáo dục ĐĐNN cho SV còn nhiều hạn chế.

- *Hạn chế về phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục ĐĐNN cho SV:* Phương pháp giáo dục ĐĐNN cho SV trường ĐH Tây Bắc còn nhiều hạn chế, lạc hậu, chưa góp phần làm chuyển biến việc hình thành ĐĐNN sư phạm cho người học; phương tiện phục vụ quá trình tổ chức giáo dục ĐĐNN còn thiếu thốn; hình thức tổ chức giáo dục ĐĐ thiếu sinh động, còn giáo điều lí thuyết, chưa có sự kết hợp giáo dục ĐĐNN với các hình thức giáo dục chính trị, tư tưởng; chưa có nhiều các hoạt động thực tiễn nhằm góp phần hình thành ĐĐNN: ngoại khóa, các buổi giao lưu nói chuyện với chuyên gia...

- *Hạn chế trong xây dựng môi trường văn hóa ĐĐ:* Hiện nay, Trường ĐH Tây Bắc đã xây dựng được môi trường mô phạm để giáo dục ĐĐNN cho SV, bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một bộ phận nhỏ mối quan hệ không lành mạnh giữa SV với giảng viên. Trong đó, một số biểu hiện tiêu cực cần quan tâm giáo dục, uốn nắn kịp thời, như: quan hệ tình cảm không lành mạnh giữa thầy với trò, SV chỉ có thái độ đúng mực khi giảng viên còn giảng dạy; chỉ quan tâm lợi ích cá nhân, coi thường tập thể, vụ lợi thực dụng; biểu hiện thương mại hóa quan hệ thầy trò...

Điều này thể hiện ở kết quả thực hiện điều tra xã hội học: Đánh giá của SV về một số biểu hiện liên quan đến ĐĐ SV hiện nay (cụ thể là hiện tượng mua bán, xin điểm), kết quả thu được như sau:

Tiêu chí	Mức độ
Hiện tượng rất phổ biến	8%
Hiện tượng phổ biến	12%
Hiện tượng có nhưng ít	17%
Không có hiện tượng mua bán, xin điểm	53%

- *Hạn chế về phía giảng viên:* Một bộ phận nhỏ giảng viên còn chưa say mê, nhiệt huyết thực sự với nghề; thiếu gương mẫu trong sinh hoạt, giao tiếp; thiếu tích cực trong học tập, rèn luyện nâng cao chuyên môn nghiệp vụ... vấn đề này làm ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín, danh dự nhà giáo, làm phản tác dụng giáo dục ĐĐNN cho SV, vi phạm nguyên tắc ĐĐNN.

- *Hạn chế về phía SV:* Đa số SV sư phạm Trường ĐH Tây Bắc là người dân tộc thiểu số (7.042 SV, chiếm 95,8%) sống tại các vùng kinh tế miền núi khó khăn, phải xa gia đình tự lập nên ít nhận được sự quan tâm trực tiếp từ gia đình, chịu sự tác động tiêu cực của môi trường sống xung quanh. Về bản thân SV: vai trò tự giáo dục, rèn luyện của một bộ phận SV chưa cao, còn tồn tại tư tưởng ỷ lại, trông chờ, bàng quan, thờ ơ với các bài học trên lớp; không

nhiệt tình tham gia các hoạt động ngoại khóa, hoạt động câu lạc bộ... còn ham chơi, sa đà vào những trò chơi vô bổ, chưa có ý thức trau dồi chuyên môn, rèn luyện NN.

### 2.3. Nguyên nhân:

- *Nguyên nhân của các ưu điểm:* Trường ĐH Tây Bắc cụ thể hóa nhiệm vụ xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo và quá trình đào tạo giảng viên; tăng cường đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng đào tạo. Bản thân SV sư phạm đã nỗ lực, tích cực tự tu dưỡng, rèn luyện ĐĐNN của mình để đạt kết quả cao.

- *Nguyên nhân của những hạn chế:* Sự quan tâm đến công tác giáo dục ĐĐNN cho SV sư phạm có sự chuyển biến nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn; những văn bản pháp quy chưa được cụ thể hóa vào nội dung đào tạo; chưa có biện pháp phối hợp thống nhất, đồng bộ giữa các lực lượng sư phạm trong giáo dục ĐĐNN; chương trình đào tạo còn thiếu những nội dung giáo dục ĐĐ lồng ghép trong các môn học khác; sự phối hợp lồng ghép giáo dục ĐĐNN của các tổ chức (Đoàn Thanh niên cộng sản (TNCS) Hồ Chí Minh, Hội SV...) còn nhiều hạn chế. Một bộ phận SV chưa có ý thức cao trong học tập, rèn luyện tu dưỡng ĐĐ; chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc hình thành ĐĐNN với công tác chuyên môn sau này. Nguồn kinh phí đầu tư cho Trường dù rất được quan tâm, nhưng vẫn còn thiếu thốn, khó khăn.

Ảnh hưởng của cơ chế thị trường, lối sống phương Tây, các tệ nạn xã hội... đến SV nói chung và SV sư phạm nói riêng làm phai nhạt giá trị ĐĐ truyền thống tốt đẹp của dân tộc, hình thành lối sống thực dụng, chạy theo đồng tiền bất chấp đạo lí. Một bộ phận nhỏ giảng viên trong môi trường sư phạm chưa thực sự làm gương cho SV noi theo, thiếu gương mẫu trong lối sống, ĐĐ, tiếp tay cho các hiện tượng tiêu cực, bệnh thành tích trong giáo dục... điều này ảnh hưởng không nhỏ đến niềm tin và sự hình thành nhân cách ĐĐ của SV sư phạm nói chung.

### 3. Giải pháp giáo dục ĐĐNN cho SV sư phạm Trường ĐH Tây Bắc hiện nay

**3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của nhà trường với việc giáo dục ĐĐNN cho SV. Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục ĐĐNN với nội dung các môn khác.** Lãnh đạo Nhà trường và các cấp quản lí cần có sự chỉ đạo cụ thể hơn nữa, thống nhất trong hoạt động, tạo sự phối hợp đồng bộ, hình thành môi trường giáo dục tích cực, định hướng hành vi ĐĐ cho

SV. Cần đưa chương trình giáo dục ĐĐ vào các chương trình cụ thể, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ giáo dục ĐĐNN cho SV đối với từng đối tượng, như: các tổ chức đoàn thể, khoa, phòng, cố vấn học tập...; trong đó, cần chú trọng: giáo dục truyền thống nhà trường sư phạm, giáo dục các giá trị ĐĐ truyền thống dân tộc, những tấm gương ĐĐ sáng ngời của người thầy giáo trong lịch sử dân tộc, trong thời đại ngày nay... thông qua các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt câu lạc bộ...

Việc lồng ghép nội dung giáo dục ĐĐNN cho SV với nội dung các môn văn hóa khác có vai trò quan trọng nhằm bồi dưỡng, nâng cao nhận thức ĐĐ và thái độ đúng đắn cho SV, giúp SV tự giác chiếm lĩnh có hệ thống những khái niệm ĐĐ, định hướng trước những hiện tượng tốt, xấu trong xã hội và lựa chọn cách thức ứng xử phù hợp. Các môn có thể tích hợp thường là *Khoa học xã hội và nhân văn, Triết học, Tâm lý giáo dục...*; tuy nhiên, tích hợp phải hài hòa, tế nhị, tránh rập khuôn máy móc, hình thức dẫn đến nhàm chán không mang lại hiệu quả giáo dục.

**3.2. Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội SV trong công tác giáo dục ĐĐNN cho SV, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, câu lạc bộ cho SV.** Cần khai thác, phát huy tốt vai trò của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội SV...; coi đó là lực lượng quan trọng nhằm nâng cao nhận thức, rèn luyện hành vi ĐĐ cho đoàn viên. Để thực hiện điều này, Ban Giám hiệu Trường ĐH Tây Bắc cần có sự chỉ đạo sát sao, cụ thể gắn hoạt động Đoàn, Hội với mục tiêu của nhà trường, nhất là mục tiêu giáo dục ĐĐ. Tạo điều kiện cho SV tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ để nâng cao khả năng hiểu biết; tổ chức các cuộc thi hiểu biết về văn hóa xã hội, tham gia các lễ hội truyền thống của trường, địa phương; các cuộc giao lưu giữa các trường sư phạm giúp giảng viên trao đổi kinh nghiệm, SV trau dồi thêm vốn sống thực tế, góp phần hình thành niềm tin ĐĐ, tình cảm, phẩm chất ĐĐ, có năng lực hòa nhập vào cộng đồng xã hội sau này.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội SV Việt Nam là hai tổ chức quan trọng trong việc giáo dục ĐĐ cho SV. Hiện nay, ở Trường ĐH Tây Bắc, Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội SV đã có những hoạt động tích cực góp phần giáo dục ĐĐ cho SV sư phạm, nhưng hiệu quả chưa thường xuyên, liên tục. Vì vậy, cần phát huy hơn nữa vai trò của mình tổ chức các hoạt động tập thể với những hình thức phong phú, đa

dạng thu hút nhiều SV tham gia, như: thanh niên xung kích, tình nguyện vùng cao, ngoại khóa ĐĐNN, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp...

**3.3. Xây dựng nhà trường sư phạm thành môi trường giáo dục ĐĐ lành mạnh, tổ chức thực hiện tốt các nội quy, quy chế trong học tập để giáo dục ĐĐ cho SV.** Môi trường là điều kiện quan trọng để hình thành và phát triển ĐĐNN, nó tác động to lớn đến quá trình rèn luyện ĐĐ. Hoàn cảnh môi trường lành mạnh sẽ góp phần tích cực đến quá trình giáo dục ĐĐ; ngược lại sẽ làm phản tác dụng giáo dục. Môi trường sư phạm có tính mô phạm cao đòi hỏi phải xây dựng môi trường hoàn cảnh ngay từ lớp học, ban cán sự lớp, chi đoàn, cố vấn học tập... đến môi trường văn hóa nhà trường. Trường ĐH Tây Bắc cần xây dựng các nội quy, quy chế rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu để phục vụ mục đích học tập và hướng vào giáo dục ĐĐ hình thành nhân cách cho SV. Thường xuyên nêu gương về ĐĐ, gương “người tốt, việc tốt”, xây dựng bản tin để SV theo dõi, tạo các diễn đàn cho SV trao đổi, học hỏi; Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, giữ vững kỷ cương, nên nếp học đường, các thầy cô trong ứng xử và hành vi; phải là “tấm gương sáng cho học sinh noi theo”. Xây dựng tập thể có lối sống lành mạnh, có nếp sống văn hóa ĐĐ tạo môi trường thuận lợi để SV phát triển nhân cách ĐĐ.

**3.4. Phát huy vai trò tự giáo dục, rèn luyện của bản thân SV.** Phát huy tính năng động, sáng tạo, tự lập của SV là nguyên tắc giáo dục quan trọng trong giai đoạn hiện nay khi giáo dục lấy “người học làm trung tâm”. SV là chủ thể, chủ động trong quá trình tự giáo dục và thực hiện hành vi ĐĐ. Tự giáo dục đòi hỏi ý chí, nghị lực và quyết tâm cao biến những nguyên tắc chuẩn mực lý luận thành niềm tin ĐĐ tạo động lực để SV học tập chuyên môn, rèn luyện ĐĐ do đó trong quá trình giáo dục ĐĐ cần tạo điều kiện tốt nhất cho SV phát huy tinh thần tự giáo dục, tự hình thành nhân cách ĐĐNN. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Giáo dục* (2005). NXB Lao động.
- [2] Nguyễn Như Ý (chủ biên). *Đại Từ điển Tiếng Việt* (1998). NXB Văn hóa Thông tin.
- [3] C. Mác - Ph.Ăngghen toàn tập (1995). Tập 21. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Bộ GD-ĐT (2008). *Quy định về đạo đức nhà giáo* (ban hành kèm Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT).
- [5] Phạm Minh Hạc (2010). *Giá trị học - Cơ sở lý luận góp phần đúc kết, xây dựng hệ giá trị chung của con người Việt Nam thời nay*. NXB Giáo dục Việt Nam.